TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LƯƠNG SƠN** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 13/2023/QĐST - DS	*Lương Sơn, ngày 15 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 07 tháng 12 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 60/2023/TLST - DS, ngày 17 tháng 10 năm 2023

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP QT VN**; địa chỉ: Tầng 1 (tầng trệt) tầng 2, tòa nhà Sailing Tower – 111A Pasteur phường Bến Nghé, Quận 1, thành phố HCM.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V – chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Mạnh T – Chuyên viên xử lý nợ

(Theo giấy ủy quyền số 15209523 ngày 25/9/2023)

- **Bị đơn**: Ông **Vương Bình D1** - sinh năm 1969 và bà **Bùi Thị Hương S** - sinh năm 1975; Nơi cư trú: Thôn Cáp, xã Thanh Sơn, huyện LS, tỉnh HB

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan**:

Chị **Vương Thị Thùy D2**– sinh năm 1994

Chị **Vương Thị Quỳnh H** – sinh năm 2001

Cùng trú tại: Thôn Cáp, xã Thanh Sơn, huyện LS, tỉnh HB.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Vương Bình D1 và bà Bùi Thị Hương S có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP QTVN số tiền tính đến ngày 07/12/2023 là 1.850.130.044 đồng (*Một tỉ, tám trăm năm mươi triệu, một trăm ba mươi nghìn, không trăm bốn mươi bốn đồng*). Trong đó:

+ Theo Hợp đồng tín dụng số 9944915.21 ngày 20/9/2021 tính đến ngày 07/12/2023 tổng nợ là 884.723.544 đồng, trong đó nợ gốc là 737.777.784 đồng, nợ lãi trong hạn 67.931.373 đồng, lãi quá hạn 79.014.387 đồng.

+ Theo Hợp đồng tín dụng số 2761894.22 ngày 24/6/2022 tổng nợ là 757.285.289 đồng, trong đó nợ gốc là 629.852.849 đồng, nợ lãi trong hạn 75.638.205 đồng, lãi quá hạn 51.794.235 đồng

+ Theo thẻ tín dụng ngày 25/8/2021 tính đến ngày 07/12/2023 tổng nợ là 208.121.211 đồng, trong đó nợ gốc là 104.868.011 đồng, nợ lãi trong hạn 35.904.780 đồng, phí 67.348.420 đồng

- Buộc ông D1 và bà S tiếp tục thanh toán tiền lãi, phí phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 9944915.21 ngày 20/9/2021, Hợp đồng tín dụng số 2761894.22 ngày 24/6/2022 và đề nghị phát hành thẻ ngày 25/8/2021 kể từ ngày 08/12/2023 cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

- Trường hợp ông D1 bà S không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ, Ngân hàng TMCP QTVN có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án phát mại tài sản đảm bảo để thu hồi nợ là:

+ Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 101 tờ bản đồ 45 tại xóm Cáp, xã Thanh Sơn, huyện LS, tỉnh HB theo Giấy chứng nhận QSD đất và tài sản gắn liền với đất số CB 965331 số vào sổ cấp GCN CH04835 do UBND huyện Lương Sơn cấp ngày 31/12/2015 cho hộ ông Vương Bình D1 và bà Bùi Thị Hương S;

+ Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 182 tờ bản đồ 45 tại xóm Cáp, xã Thanh Sơn, huyện LS, tỉnh HB theo Giấy chứng nhận QSD đất và tài sản gắn liền với đất số CB 965873 số vào sổ cấp GCN CH05376 do UBND huyện Lương Sơn cấp ngày 31/12/2015 cho ông Vương Bình D1 và bà Bùi Thị Hương S.

Việc thế chấp và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định pháp luật, bất kỳ sự thay đổi, sửa chữa nâng cấp nào của ông D1 và bà S đối với tài sản thế chấp làm tăng giá trị thực tế của tài sản thế chấp sẽ được coi là bộ phận không thể tách rời thuộc tài sản thế chấp.

- Trường hợp số tiền thu về từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán thì ông D1 bà S tiếp tục phải có nghĩa vụ thanh toán hết khoản nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp ông D1 bà S tất toán xong khoản nợ, Ngân hàng TMCP QTVN có nghĩa vụ trả lại 02 Giấy chứng nhận QSD đất số CB 965331 số vào sổ cấp GCN CH04835 do UBND huyện LS cấp ngày 31/12/2015 cho hộ ông Vương Bình D1 và bà Bùi Thị Hương S và Giấy chứng nhận QSD đất và tài sản gắn liền với đất số CB 965873 số vào sổ cấp GCN CH05376 do UBND huyện LS cấp ngày 31/12/2015 cho ông Vương Bình D1 và bà Bùi Thị Hương S. Ngân hàng TMCP QTVN có nghĩa vụ hoàn tất thủ tục giải chấp theo quy định.

3. Về án phí: Ông Vương Bình D1 và bà Bùi Thị Hương S tự nguyện nộp 33.752.000 đồng (*Ba mươi ba triệu, bảy trăm năm mươi hai nghìn đồng chẵn*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP QTVN 30.291.000đồng (*Ba mươi triệu, hai trăm chín mươi mốt nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện LS theo biên lai số 0001011 ngày 17/10/2023.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành àn theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND H. Lương Sơn;
- Chi cục THA H. Lương Sơn;
- Các Đương sự;
- Lưu HS vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Minh Thêu